

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2019/HNGĐ-ST

Ngày 17-9-2019.

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Thoan

Bà Triệu Thị Thuỷ Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hùng -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Mạc Minh Song - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số: 181/2019/TLS-HNGĐ, ngày 18 tháng 6 năm 2019 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2019/QĐXXST-DS, ngày 04 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị T, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn T có mặt.

Cùng trú tại: Thôn N, xã Khánh Hoà, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị T trình bày: Chị kết hôn với anh T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hoà, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái năm 2008. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không có hạnh phúc do anh T mỗi khi uống rượu say là có hành vi bạo lực đối với chị T, ngoài ra anh T cũng không chịu khó làm ăn và lo toan cho gia đình. Nay chị T xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh T.

Về con chung: Chị T và anh T có 02 con tên là Hoàng Thị Bích C, sinh ngày 27/9/2008 và Hoàng Thị Thuỳ T, sinh ngày 20/02/2014, khi ly hôn chị T nhận trực tiếp nuôi cháu T, anh T trực tiếp nuôi cháu C, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác nhận không có tài sản chung, đối với khoản nợ do chị đứng tên vay hộ chị không yêu cầu anh T phải chịu trách nhiệm với khoản nợ này mà chị sẽ tự chịu trách nhiệm trả nợ.

Bị đơn anh Hoàng Văn T trình bày: Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn cũng như chị T đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc bình thường cho đến khi anh T nhất trí cho chị T đi làm ăn xa để lấy một số vốn về xây dựng gia đình. Sau khi chị T đi làm ăn xa, thời gian đầu vợ chồng vẫn bình thường nhưng đến năm 2018 thì chị T không liên lạc với chồng con và cũng không về nhà thăm chồng con lần nào, thậm chí khi anh T ôm chị T cũng không về chăm sóc hay gọi điện hỏi thăm. Nay chị T xin ly hôn anh T cũng nhất trí.

Về con chung: Anh T xác nhận có 02 con tên là Hoàng Thị Bích C, sinh ngày 27/9/2008 và Hoàng Thị Thuỳ T, sinh ngày 20/02/2014, khi ly hôn anh T nhận trực tiếp nuôi cháu C, chị T trực tiếp nuôi cháu T, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T xác nhận không có tài sản chung, còn về khoản nợ do chị T đứng tên vay hộ anh T cũng không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà anh T yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con với mức 2,000,000đ/ 1 tháng.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên toà Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục Tổ tụng dân sự, quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự được đảm bảo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56; các Điều 81,82,83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị T được ly hôn anh T và giao cho chị T trực tiếp nuôi cháu T, anh T trực tiếp nuôi cháu C. Tại phiên toà anh T mới yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con với mức 2,000,000đ/1 tháng nhưng anh không chứng minh được yêu cầu của mình là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận; Về tài sản chung các đương sự xác định không có; về nợ chung các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên hội đồng xét xử không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Toà án nhân dân huyện Lục Yên là đúng thẩm quyền về lãnh thổ được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015.

[2] Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Thư ký đảm bảo đúng quy định tại Điều 48 và Điều 51 của Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị T và anh Hoàng Văn T được tự do tìm hiểu và tự nguyện đến Ủy ban nhân xã Khánh Hoà, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái đăng ký kết hôn năm 2008 theo đúng quy định tại Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 là hôn nhân hợp pháp.

[4] Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do anh T mỗi khi uống rượu say thì có hành vi bạo lực đối với chị T, mặt khác anh T cũng không tu chí làm ăn vì vậy chị T đã đi làm ăn xa và từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Vì vậy chị T đã làm đơn đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn anh T.

[5] Tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”

[6] Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lý Thị T và anh Hoàng Văn T đã thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy chị T xin ly hôn anh T là có căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[7] Về nuôi con chung: Chị Lý Thị T và anh Hoàng Văn T đã thống nhất được với nhau khi ly hôn chị T trực tiếp nuôi cháu T và anh T trực tiếp nuôi cháu C, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con và cháu C cũng có nguyện vọng được ở với bố. Tại phiên toà anh T mới yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con với mức 2,000,000đ/1 tháng nhưng anh không chứng minh được yêu cầu của mình là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy nên giao cho chị T và anh T mỗi người nuôi một con và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có và không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về án phí: Chị Lý Thị T phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UB-TVQH-14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án là đúng pháp luật.

[10] Các đương sự được quyền kháng cáo theo Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tổ tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 72, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử chị Lý Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Lý Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thị Thuỳ T, sinh ngày 20/02/2014 đến khi đủ 18 tuổi, anh Hoàng Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thị Bích C, sinh ngày 27/9/2008 đến khi đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lý Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0004470, ngày 18/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Xác nhận chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- THADS huyện Lục Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Khánh Hoà;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đăng Ninh